

**TỜ TRÌNH**

**Điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất  
lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có  
thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết  
số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết  
số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết  
số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết  
số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và  
Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến  
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của  
Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp  
luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh  
tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của  
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật  
Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật  
Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chính  
phủ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất  
cuối (2016 - 2020) tỉnh Bình Phước;*



*Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Phước về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung và hủy danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết “Điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh” với những nội dung chính như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:**

Tại điểm c, Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ): “**Trong trường hợp cần thiết mà phải thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi quyết định cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện**”.



Theo quy định nêu trên thì đối với danh mục các công trình, dự án có thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án mà không thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất thì UBND tỉnh phải trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua. Do đó, việc điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/2020/NQ - HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 08/2021/ NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình triển khai thực tế, một số dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các Nghị quyết nêu trên không có khả năng kịp trong thời gian từ nay đến khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt; trong khi đó, có một số dự án mới phát sinh có khả năng thực hiện được ngay và phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhưng chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Do đó, việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cho phù hợp với tình hình thực tế là cần thiết. Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết là cần thiết.

## **II. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh.**

### **1. Phạm vi điều chỉnh.**

Được áp dụng trên toàn tỉnh đối với các trường hợp chuyển mục đích đất lâm nghiệp vì mục đích quốc phòng, an ninh và để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh.

### **2. Đối tượng áp dụng.**

Tất cả các Sở ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

## **III. Mục đích của việc xây dựng Nghị quyết.**

Đây là căn cứ để thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Đất đai năm 2013.

## **IV. Quá trình xây dựng Nghị quyết**

Danh mục dự án chuyển mục đích đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 được Chính phủ phê duyệt kèm theo báo cáo thuyết minh dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bình Phước tại Nghị quyết 149/NQ-CP ngày 13/12/2018. Sau đó HĐND tỉnh đã thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 tại Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết



số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021.

Tuy nhiên, một số dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua không có khả năng triển khai thực kịp trong thời gian từ nay đến khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt, trong khi đó có nhiều dự án có khả năng thực hiện ngay nhưng chưa được HĐND tỉnh thông qua. Do đó, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước tiến hành rà soát các dự án không có khả năng thực hiện và các dự án mới có nhu cầu chuyển mục từ đất lâm nghiệp để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Để có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện các dự án này, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường soạn thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

## V. **Bố cục và nội dung chính của Nghị quyết:**

### 1. **Bố cục:**

Nghị quyết gồm 2 điều:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quy định về trách nhiệm triển khai Nghị quyết.

### 2. **Nội dung chính:**

a) Điều chỉnh tên danh mục tại số thứ tự thứ 6, tại mục 1b, Điều 1 của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

- Tại Nghị quyết đã ban hành:

STT	Tên chủ đầu tư	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích (ha)	Tiến độ triển khai
6	Công ty Cổ phần Năng lượng MT 1	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	34,89	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020

- Nay đính chính lại là:

STT	Tên chủ đầu tư	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích (ha)	Tiến độ triển khai
6	Công ty Cổ phần Năng lượng MT 2	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	34,89	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020

b) Điều chỉnh giảm 487,47 ha tại 06 dự án theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh do không có khả năng thực hiện và thực hiện không hết diện tích trong năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Tên dự án	Địa chỉ	Diện tích (ha)		
			Diện tích được duyệt theo Nghị quyết	Diện tích đã thực hiện hoặc sẽ thực hiện trong năm 2022	Diện tích không thực hiện trong năm 2022, giao lại để bố trí cho dự án khác
1	Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi BP	Huyện Bù Đăng	24,7	0,0	24,7
2	Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi BP	Huyện Đồng Phú	15,0	11,5	3,5
3	Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé	Huyện Bù Đăng	22,0	15,75	6,25
4	Đất đấu giá Quỹ An sinh xã hội	Huyện Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng	90,0	75,7	14,3
5	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước	Huyện Đồng Phú, Bù Gia Mập	600,0	180,0	420,0
6	Diện tích dự trữ, chưa khảo sát, lựa chọn được chủ đầu tư		18,72	0	18,72
<b>Tổng</b>			<b>770,42</b>	<b>282,95</b>	<b>487,47</b>



c) Bổ sung 22 danh mục dự án mới với diện tích 436,99 ha, lấy từ 487,47 ha điều chỉnh giảm từ 06 dự án nêu trên (diện tích còn lại 50,48 ha), cụ thể:

STT	Tên chủ đầu tư	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích	Tiến độ triển khai và căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước</b>			<b>69,11</b>	
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án xây dựng đường kết nối ngang QL 14 với tuyến ĐT 755 nối ĐT 753	Huyện Đồng Phú	3,12	Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 và Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 30/12/2021
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án xây dựng tuyến kết nối 753 B với đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn Lam Sơn - Tân Phước)	Huyện Đồng Phú	7,69	Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 và Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 30/12/2021
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án xây dựng đường phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	Huyện Hớn Quản và Huyện Lộc Ninh	49,80	Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 và Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/12/2020
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Mương thoát nước ngoài hàng rào Khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico	Huyện Hớn Quản	3,50	Quyết định 1127/QĐ-UBND ngày 04/5/2021
5	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án xây dựng bãi đáp trực thăng tại khu vực X16	Huyện Lộc Ninh	2,00	Kết luận số 270-KL/TU ngày 09/5/2022 của Tỉnh ủy; Công văn số 1334/UBND-KT ngày 07/6/2022

6	UBND Bù Đốp	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 759B (từ Đồn Biên phòng Hoàng Diệu qua Sông Măng đến cửa khẩu Hoàng Diệu)	Huyện Bù Đốp	3,00	Quyết định 3281/QĐ-UBND ngày 30/2/2021
<b>II</b>	<b>Các dự án cấp đất cho đồng bào dân tộc, người dân khiếu nại kéo dài</b>			<b>143,46</b>	
1	UBND huyện Lộc Ninh	Cấp GCNQSD đất cho các hộ dân sống ổn định lâu năm tại ấp Tà Thiết, xã Lộc Thịnh	Huyện Lộc Ninh	12,10	
2	UBND huyện Bù Gia Mập	Cấp đất cho các hộ dân khiếu nại kéo dài, do cấp chồng GCNQSD đất trong lâm phần tại thôn 3, xã Phú Văn	Huyện Bù Gia Mập	45,00	
3	UBND huyện Bù Đăng	Cấp đất theo Chương trình 134 cho đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Phú Sơn	Huyện Bù Đăng	41,00	
4	UBND huyện Hớn Quản	Cấp đất cho 23 hộ dân khiếu nại kéo dài tại xã Minh Đức	Huyện Hớn Quản	45,36	
<b>III</b>	<b>Các dự án đầu tư của Doanh nghiệp</b>			<b>224,42</b>	
1	Công ty CP SX XD TM và NN Hải Vương	Xây dựng hệ thống cấp nước thô và đường ống dẫn nước	Huyện Hớn Quản	4,00	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư

2	Công ty TNHH CN Lộc Thành Lộc Ninh	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Lộc Ninh	14,03	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Công ty TNHH Trang trại Chăn nuôi Lộc Phát VI	Mở rộng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Lộc Ninh	7,24	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
4	Công ty TNHH Thương mại Mỹ Nga	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Bù Đăng	11,80	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
5	Công ty TNHH CN Mỹ Nga	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Bù Đăng	17,70	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
6	Công ty TNHH CNH Mỹ Nga	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Bù Đăng	21,00	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư



7	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Phước	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Bù Đăng	38,00	Dự án đã được khảo sát, Sở KHĐT đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Việt (vị trí 1)	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	33,60	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
9	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Việt (vị trí 2)	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	15,60	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
10	Công ty TNHH Chăn nuôi Hữu Thắng	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Bù Đăng	34,01	Dự án đã được khảo sát, Sở KHĐT đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
11	Công ty TNHH Chăn nuôi Thuận Phước	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Bù Đăng	15,23	Dự án đã được khảo sát, Sở KHĐT đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư

12	Công ty TNHH Chăn nuôi Đại Thành	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	Huyện Bù Gia Mập	12,21	Dự án đã được khảo sát, Sở KHĐT đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
<b>Tổng</b>				<b>436,99</b>	

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết về Thông qua danh mục Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu VT (Đ.Thắng TTr 06).



**Trần Tuệ Hiền**



Số: /2022/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất  
lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi  
so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND  
ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13  
tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7  
năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12  
năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến  
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của  
Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp  
luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh  
tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất  
đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất  
đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chính  
Phủ về Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng  
đất cuối (2016-2020) tỉnh Bình Phước;*

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTNS ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên danh mục tại số thứ tự thứ 6, điểm b, mục 1, Điều 1 Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh từ:

Tại Nghị quyết đã ban hành:

STT	Tên chủ đầu tư	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích (ha)	Tiến độ triển khai
6	Công ty Cổ phần Năng lượng MT 1	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	34,89	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020

Nay điều chỉnh lại là:

STT	Tên chủ đầu tư	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích (ha)	Tiến độ triển khai
6	Công ty Cổ phần Năng lượng MT 2	Nhà máy điện năng lượng mặt trời	Xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh	34,89	Đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào quy hoạch điện năng lượng mặt trời tại Công văn số 1632/TTg-CN ngày 20/11/2020

2. Điều chỉnh giảm 487,47 ha tại 06 dự án theo danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, do không thực hiện và thực hiện không hết diện tích trong năm 2022, cụ thể như sau:



STT	Tên dự án	Địa chỉ	Diện tích (ha)			Nghị quyết phân bổ chỉ tiêu cho dự án
			Diện tích được duyệt theo Nghị quyết	Diện tích đã thực hiện hoặc sẽ thực hiện trong năm 2002	Diện tích không thực hiện trong năm 2022, giao lại để bố trí cho dự án khác	
1	Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi BP	Huyện Bù Đăng	24,7	0	24,7	18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
2	Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi BP	Huyện Đồng Phú	15	11,5	3,5	22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019
3	Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé	Huyện Bù Đăng	22	15,75	6,25	08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021
4	Đất Quỹ An sinh xã hội	Các huyện: Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng	90	75,7	14,3	08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021
5	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Phước	Các huyện: Đồng Phú, Bù Gia Mập	600	180	420	08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021
6	Diện tích dự trữ, chưa khảo sát, lựa chọn được chủ đầu tư		18,72	0	18,72	18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021
<b>Tổng</b>			<b>770,42</b>	<b>282,95</b>	<b>487,47</b>	

3. Bổ sung 22 danh mục dự án mới với diện tích 436,99 ha, lấy từ 487,47 ha điều chỉnh giảm từ 06 dự án nêu trên (diện tích còn lại 50,48 ha), cụ thể như sau:

STT	Tên chủ đầu tư	Mục tiêu dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Diện tích	Tiến độ triển khai và căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước</b>			<b>72,11</b>	
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án xây dựng đường kết nối ngang QL 14 với tuyến ĐT 755 nối ĐT 753	xã Đồng Tâm, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	3,12	Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 và Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 30/12/2021
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án xây dựng tuyến kết nối 753 B với đường Đồng Phú - Bình Dương (đoạn Lam Sơn - Tân Phước)	xã Đồng Tâm, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú	7,69	Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 và Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 30/12/2021
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án xây dựng đường phía Tây QL13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư	xã Minh Đức huyện Hớn Quản và các xã: Lộc Tấn, Lộc Thành, Lộc Thiện, Lộc Thịnh huyện Lộc Ninh	49,80	Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 và Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 28/12/2020
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Mương thoát nước ngoài hàng rào Khu công nghiệp Minh Hưng – Sikico	xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản	3,50	Quyết định 1127/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh
5	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự án xây dựng bãi đáp trực thăng tại khu vực X16	xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	2,00	Kết luận số 270-KL/TU ngày 09/5/2022 của Tỉnh ủy; Công văn số 1334/UBND-KT ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh
6	UBND huyện Bù Đốp	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 759B (từ Đồn Biên phòng Hoàng Diệu qua Sông Măng đến cửa khẩu Hoàng Diệu)	xã Hưng Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	3,00	Quyết định 3281/QĐ-UBND ngày 30/2/2021 của UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>Các dự án cấp đất cho đồng bào dân tộc, người dân khiếu nại kéo dài</b>			<b>143,46</b>	



1	UBND huyện Lộc Ninh	cấp GCNQSD đất cho các hộ dân sống ổn định lâu năm tại xã Lộc Thịnh và Lộc Thành	xã Lộc Thịnh và Lộc Thành, huyện Lộc Ninh	12,10	Người dân sống ổn định lâu năm và nhiều lần kiến nghị để được cấp GCNQSD đất
2	UBND huyện Bù Gia Mập	Cấp đất cho các hộ dân khiêu nại kéo dài, do cấp chồng GCNQSD đất trong lâm phần tại Thôn 3, xã Phú Văn	xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập	45,00	Thông báo 348/TB-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh
3	UBND huyện Bù Đăng	Cấp đất theo Chương trình 134 cho đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Phú Sơn	xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng	41,00	Quyết định 566/QĐ-UBND ngày 06/4/2006 của UBND tỉnh
4	UBND huyện Hớn Quản	Cấp đất cho 23 hộ dân khiêu nại kéo dài tại xã Minh Đức	xã Minh Đức, huyện Hớn Quản	45,36	Thông báo số 52/TB-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>Các dự án đầu tư của Doanh nghiệp</b>			<b>224,42</b>	
1	Công ty CP SX XD TM và NN Hải Vương	Xây dựng hệ thống cấp nước thô và đường ống dẫn nước	xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản	4,00	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
2	Công ty TNHH CN Lộc Thành Lộc Ninh	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh	14,03	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Công ty TNHH Trang trại Chăn nuôi Lộc Phát VI	Mở rộng trang trại chăn nuôi heo	xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh	7,24	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư

4	Công ty TNHH Thương mại Mỹ Nga	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	11,80	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
5	Công ty TNHH CN Mỹ Nga	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	17,70	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
6	Công ty TNHH CNH Mỹ Nga	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	21,00	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
7	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Phước	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	38,00	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
8	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Việt (vị trí 1)	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	33,60	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
9	Công ty TNHH Chăn nuôi Long Việt (vị trí 2)	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	15,60	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư



10	Công ty TNHH Chăn nuôi Hữu Thắng	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	34,01	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
11	Công ty TNHH Chăn nuôi Thuận Phước	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng	15,23	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
12	Công ty TNHH Chăn nuôi Đại Thành	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo	xã Đăk Ô, huyện Bù Gia Mập	12,21	Dự án được khảo sát thực địa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư
<b>Tổng</b>				<b>436,99</b>	

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 18/ 2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TN và MT, Bộ TP (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**